

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Vì Văn N, sinh ngày: 07/4/2001 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T, sinh năm 1980 và bà Vì Thị T1, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 29/HSST/2021 ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 124 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/5/2022, Vì Văn N mang theo số tiền 180.000 đồng đi xe khách từ nhà đến bản Ta Liết, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu mục đích

mua ma túy để sử dụng, khi đến bản Ta Liết, N xuống trả 30.000 đồng tiền xe, rồi đi bộ trên đường dân sinh N gặp và mua được 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, có được ma túy N tìm nơi sử dụng, trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 03 gói nilon màu trắng đều đựng cụ chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 12/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành cân tịnh xác định khối lượng gói thứ nhất được 0,59 gam; gói thứ hai được 0,69 gam; gói thứ ba được 0,48 gam. Tổng khối lượng là 1,76 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu N1, N2, N3.

Tại Kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 14/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu N1, N2, N3 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là N1 = 0,59 gam, N2 = 0,69, N3 = 0,48 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,76 gam; Loại Heroine.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Vì Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 29/HSST/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án từ 63 tháng đến 69 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 04 mảnh nilon ,àu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy của Vì Văn N.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện Yên Châu. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vì Văn N.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị cáo bị thu giữ vào ngày 12/5/2022 do bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 150.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/5/2022; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 14/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu N1, N2, N3 là ma túy; Loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,76 gam; Loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 9; tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vi Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 12/5/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,76 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:* Bị cáo Vi Văn N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do đó phải chịu tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:* Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách đang chấp hành bản án số 29/HSST/2021 ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 phong bì đựng 04 mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Vì Văn N. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vì Văn N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[8] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo và cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện Yên Châu, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vì Văn N.

[9] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù.

Tổng hợp 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng theo bản số 29/HSST/2021 ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 69 (Sáu mươi chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến ngày 26/11/2020 của bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST/2021 ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 12/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng 04 mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì đựng Test thử ma túy của Vi Văn N.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn N.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà

